

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 04-5-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thường và ông Hồ Hữu Thỏa.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Hương L, sinh năm 1992. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh T, sinh năm 1973. Vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Xóm 12, xã QTh, huyện QL, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Hương L trình bày: Chị và anh Trần Minh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QTh vào ngày 06/5/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tình cảm bình thường cho đến năm 2016 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T nghi ngờ, không tin tưởng và còn đánh đập chị. Chị và gia đình nội ngoại hai bên đã khuyên nhủ để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng T không thật sự

cố gắng. Chị và anh T sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 (hai) con chung Trần Bảo Tr, sinh ngày 05/4/2014 và Trần Gia B, sinh ngày 30/5/2015. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung Trần Bảo Tr cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Trần Gia B cho anh Trần Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị xin thay đổi yêu cầu về con. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Minh T trình bày: Anh thống nhất với chị L về thời gian, điều kiện kết hôn. Việc chị L trình bày anh đánh đập và đuổi chị L là không đúng. Theo anh vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do chị L tự ý mang xe đi cấm, vay tiền làm gì cũng không nói với anh, anh nói thì chị L cãi lại còn nói năng xúc phạm anh và mẹ anh, sau đó thì tự ý bỏ về bên ngoại sống cho đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh muốn vợ chồng đoàn tụ, nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất với chị L về tên, tuổi con chung. Ly hôn anh xin được nuôi con chung Trần Gia B, sinh ngày 30/5/2015, đề nghị Tòa án giao con chung Trần Bảo Tr, sinh ngày 05/4/2014 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QTh thể hiện: Chị L, anh T có hộ khẩu và có đăng ký kết hôn ngày 06/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã QTh. Vợ chồng mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không biết, chị L có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu không đoàn tụ được thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của thẩm phán là hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét

xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị L được ly hôn với anh T. Con chung: giao con chung Trần Bảo Tr, sinh ngày 05/4/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung Trần Gia B, sinh ngày 30/5/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tài sản chung không xem xét. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Trần Minh T cư trú tại xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Trần Minh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 12, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Anh Tuấn đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp... Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh T biết Tòa án thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa chị L và anh, nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2020 anh T đề nghị Tòa án không hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L, anh T là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2013). Các bên đương sự trình bày thống nhất có mâu thuẫn trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, tính cách, không tin tưởng nhau, đồng thời xác nhận đang sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị L giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tại

phiên tòa anh T vắng mặt. Điều đó cho thấy các bên không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị L được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung Trần Bảo Tr, sinh ngày 05/4/2014 và Trần Gia B, sinh ngày 30/5/2015. Chị y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng Trần Gia B, giao con chung Trần Bảo Tr cho chị L. Chị L, anh T đều có việc làm, có điều kiện cho việc nuôi dưỡng con. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của các bên là chính đáng, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, tạo điều kiện cho anh T, chị L đều được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Trần Bảo Tr cho chị L, giao con chung Trần Gia B cho anh T, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho các bên.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Hương L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Hương L được ly hôn anh Trần Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Bảo Tr, sinh ngày 05/4/2014 cho chị L, giao con chung Trần Gia B, sinh ngày 30/5/2015 cho anh T, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị L, anh T.

Chị Hồ Thị Hương L và anh Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Hương L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004436 ngày 15/01/2020.

5. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Thạch;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến